

**Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ**

*Ngọc Lạc, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **30/2019/TLST/HNGĐ** ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa.

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn HM, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh chợ giúp pháp lý số 2.

Địa chỉ: Phố LD, thị Trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn HM, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 và 62 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a và b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**\* Về con chung:** Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Văn T - Sinh ngày 16/11/1999. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi bản thân, nên chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Về tài sản chung vợ chồng:**

- Chị Phạm Thị L được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu số tài sản gồm:
  - + Diện tích đất ở 621m<sup>2</sup> phần có một chuồng trâu, một phần chuồng lợn, một nhà vệ sinh bên trên có təc nước, thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 16 tại thôn Hạ Mỹ, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Giá trị 62.100.000đ.
  - + Chuồng trâu, một phần chuồng lợn, một nhà vệ sinh bên trên có təc nước trị giá 3.000.000đ.
  - + Diện tích đất sản xuất lâm nghiệp 1.000m<sup>2</sup>, thuộc tiểu khu 441, khoảnh 5, lô 5 tại thôn Hạ Mỹ, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc và số luồng đã trồng trên đất. Giá trị 6.200.000đ;
  - + Diện tích đất trồng lúa 459,7m<sup>2</sup> thuộc thửa số 269, tờ bản đồ số 16 thôn Hạ Mỹ, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc. Giá trị 16.089.500đ;
  - + Diện tích đất trồng cây hàng năm 1428m<sup>2</sup> thuộc thửa số 269, tờ bản đồ số 16, tại thôn Hạ Mỹ, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc. Giá trị 49.980.000đ.

Chị Phạm Thị L được quyền quản lý sử dụng và sở hữu số tài sản trên đất được chia.

Tổng giá trị tài sản chị Phạm Thị L được quản lý, sử dụng và sở hữu là 137.369.500đ. (Một trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

- Anh Phạm Văn T được quyền quản lý sử dụng và sở hữu tài sản gồm:
  - + Diện tích đất ở 450m<sup>2</sup> phần đất có 02 ngôi nhà và giếng nước, thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 16 tại thôn Hạ Mỹ, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Giá trị là 45.000.000đ.
  - + 02 Nhà cấp 4, xây năm 2000 và năm 2017 xây dựng trên thửa đất số 62, tờ bản đồ số 16; Công trình phụ và bếp nấu, tổng giá trị là 80.000.000đ;
  - + Diện tích đất sản xuất lâm nghiệp 2000m<sup>2</sup> thuộc tiểu khu 441, khoảnh 5, lô 3 tại thôn Hạ Mỹ, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc và số luồng đã trồng trên đất. Giá trị 12.800.000đ;
  - + Diện tích đất trồng lúa 460m<sup>2</sup> thuộc thửa số 269, tờ bản đồ số 16 thôn Hạ Mỹ, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc. Giá trị 16.100.000đ;

Anh Phạm Văn T được quyền quản lý sử dụng và sở hữu số tài sản trên đất được chia.

Tổng giá trị tài sản anh T được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu là 153.900.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng).

(Có sơ đồ thửa đất ở kèm theo. Các thửa đất khác đã có bản đồ, sơ đồ và số đo cụ thể chị L và anh T đang quản lý).

Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị L phải liên hệ với chính quyền địa phương, để quản lý và sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số 900/QĐ/TTG ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020, chị Phạm Thị Lợi và anh Phạm Văn Trinh thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Phạm Thị L, anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị L đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Vinh**